

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận được bản giấy hồ sơ đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum” (theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2022/STC-QLGCS ngày 09 tháng 6 năm 2023) (sau đây viết gọn là dự thảo Nghị quyết). Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật), Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết gọn là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP), Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Sự cần thiết ban hành

Triển khai thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND, Sở Tài chính nhận thấy⁽¹⁾, một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND chưa phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương về quản lý tài sản công; chưa thống nhất với văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn⁽²⁾; đồng thời, phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, bất cập cần được xử lý. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản

⁽¹⁾ Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum gửi kèm theo Công văn số 2022/STC-QLGCS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Sở Tài chính.

⁽²⁾ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

quy phạm pháp luật), việc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh) là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật⁽³⁾.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy nội dung được sửa đổi, bổ sung là Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh). Như vậy, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (thể hiện qua tên gọi (trích yếu) của dự thảo, tên Điều 1 dự thảo) chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 77 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ các quy định nêu trên để xác định lại chính xác phạm vi điều chỉnh của dự thảo (thể hiện qua tên gọi (trích yếu) của dự thảo, tên Điều 1 dự thảo)⁽⁴⁾, trên cơ sở đó biên tập lại các nội dung liên quan có trong dự thảo đảm bảo phù hợp, thống nhất.

2.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết đã bao quát, đầy đủ, phù hợp với các nội dung có trong dự thảo Nghị quyết và quy định của pháp luật.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật; sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết không đặt ra các quy định trái với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và cơ bản thống nhất với các văn bản đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại một số nội dung sau:

⁽³⁾ Nghị quyết đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc xây dựng tại khoản 1.1, Mục 1 Thông báo số 17/TB-TTHĐND ngày 26 tháng 5 năm 2023.

⁽⁴⁾ Theo quan điểm của Sở Tư pháp, tên gọi (trích yếu) của dự thảo Nghị quyết có thể được biên tập lại theo hướng sau: “Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum”.

3.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo biên tập lại phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (*thể hiện qua tên gọi (trích yếu) của dự thảo, tên Điều 1 dự thảo*) và các nội dung liên quan với các lý do đã được cơ quan thẩm định trình bày tại điểm 2.1, Mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (*dự kiến bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ 3 vào sau gạch đầu dòng thứ 2, khoản 1 Điều 6 Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum*) quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác; máy móc, thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản từ các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện sang các **đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện**. Qua rà soát, đối chiếu Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, Sở Tư pháp chưa thấy quy định về đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện. Khoản 4, khoản 5 Điều 2 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định: (i) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; (ii) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ quy định nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định lại chính xác đơn vị sự nghiệp công lập mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển tài sản công từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại nội dung quy định tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị quyết (*dự kiến bổ sung gạch đầu dòng (-) thứ 3 vào sau gạch đầu dòng (-) thứ 2, khoản 1 Điều 10 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND*) về thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Tư pháp cũng nhận thấy, với nội dung được bổ sung vào khoản 1 Điều 6 của Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum (*sau đây viết gọn lại là Quy định*), Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền thu hồi, điều chuyển tài sản công từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện sang các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với tài sản là trụ sở làm việc; ô tô và các phương tiện vận tải khác; máy móc thiết bị và các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ **500 triệu đồng trở lên/đơn vị tài sản**. Tuy nhiên, đối với tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 100 triệu đến dưới 500 triệu đồng/đơn vị tài sản và tài sản công có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu

đồng/đơn vị tài sản chưa được quy định về thẩm quyền điều chuyển từ cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện sang các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bổ sung thẩm quyền điều chuyển tài sản công trong các trường hợp nêu trên. Tương tự, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét, tham mưu bổ sung thẩm quyền điều chuyển tài sản công từ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện sang cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện⁽⁵⁾.

3.3. Khoản 4 Điều 8 Quy định (*dự kiến sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết*) quy định: Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh và **Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn** căn cứ dự toán được cơ quan có thẩm quyền giao và tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định, quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho đơn vị mình có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản (*trừ tài sản công quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này*). Căn cứ tên Mục 2 Chương II Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-CP thì Điều 8 quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công **tại đơn vị sự nghiệp công lập**.

Bên cạnh đó, điểm b, khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công **phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của địa phương**, trừ trường hợp quy định tại điểm c, khoản này. Tuy nhiên, với nội dung dự kiến tại khoản 4 Điều 1 dự thảo, **Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn** quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác cho **đơn vị mình** thì không phải là phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập, phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập. Ngoài ra, thẩm quyền quyết định mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản cho đơn vị mình của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đã được cơ quan chủ trì soạn thảo dự kiến tại khoản 4 Điều 4 Quy định (*được dự kiến sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết*).

⁽⁵⁾ Theo quan điểm của Sở Tư pháp, cơ quan chủ trì soạn thảo nên tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền này cho Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 6; khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 10 Quy định.

Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo chỉnh lý quy định về phân cấp thẩm quyền mua sắm máy móc, thiết bị và các loại tài sản công khác có giá trị dưới 100 triệu đồng/đơn vị tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 4 Điều 8 Quy định (*dự kiến sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết*).

3.4. Liên quan đến quy định về thẩm quyền mua sắm, thuê tài sản công phục vụ hoạt động tại đơn vị sự nghiệp công lập được quy định tại Điều 8, Điều 9 Quy định (*dự kiến sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết*), đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều 37; điểm b, điểm c và điểm d, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng cho phù hợp. Cụ thể, theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2 Điều 37 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh **không quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền** quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (*trừ tài sản công là cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô*). Tương tự, theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều 38 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, Hội đồng nhân dân không quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

3.5. Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết dự kiến: “*Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng vốn nhà nước của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Nghị quyết này theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*”. Sở Tư pháp nhận thấy, với nội dung dự kiến nói trên là không trái quy định tại Điều 5 Thông tư số 58/2016/TT-BTC (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 68/2022/TT-BTC*). Tuy nhiên, nội dung dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo chưa phù hợp, chưa thống nhất với phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết (*thể hiện qua tên gọi (trích yếu) của dự thảo*). Cụ thể, dự thảo Nghị quyết có phạm vi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND, có nghĩa là sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum nhưng tại khoản 1 Điều 2 dự thảo, cơ quan chủ trì soạn thảo quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác không thuộc đối tượng là tài sản công. Bên cạnh đó, Điều 2 dự thảo Nghị quyết có tên là: “*Tổ chức thực hiện*” nhưng khoản 1 Điều này quy định về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác là không phù hợp với tên của Điều.

Vì vậy, trường hợp cơ quan chủ trì soạn thảo nhận thấy cần thiết phải tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung được dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết để giúp các cơ quan, tổ chức, đơn vị không lúng túng trong quá trình triển khai và đảm bảo có đầy đủ cơ sở pháp lý trong tổ chức thực hiện mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác

(không thuộc đối tượng là tài sản công) nhằm duy trì hoạt động thường xuyên sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh⁽⁶⁾, đề nghị nghiên cứu, xem xét, bổ sung nội dung trên thành 01 Điều của Quy định hoặc bổ sung thành 01 khoản của Điều trong Quy định⁽⁷⁾.

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Sở Tư pháp nhận thấy, về cơ bản, dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP) và Mẫu số 36. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp sửa đổi, bổ sung một số điều (quy định trực tiếp/ban hành Quy định/Quy chế...) (của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP). Tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp với quy định về trình bày văn bản sửa đổi, bổ sung đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục ghi thứ tự các điều được sửa đổi, bổ sung toàn bộ. Ví dụ: Khoản 1, Điều 1 dự thảo cần biên tập như sau:

“1. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“**Điều 4. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với các tài sản công sau đây:

a)...

b)...

2.....”

Ngoài ra, đề nghị không dùng ký tự đặc biệt gạch đầu dòng (-) để thể hiện các ý trong khoản theo đúng quy định tại Điều 62, Điều 68 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại điểm i, khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP).

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu xây dựng theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

⁽⁶⁾ Theo nội dung tiếp thu, giải trình của Sở Tài chính gửi kèm theo Công văn số 2022/STC-QLGCS ngày 09 tháng 6 năm 2023.

⁽⁷⁾ Sở Tư pháp nhận thấy, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể bổ sung nội dung được dự kiến tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết vào sau Điều 3 (biên tập thành Điều 3a). Cụ thể:

1. Bổ sung Điều 3a vào sau Điều 3 như sau:

Điều 3a. Mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công)

Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác (không thuộc đối tượng là tài sản công) sử dụng vốn nhà nước nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện như thẩm quyền mua sắm tài sản công tại Quy định này.

Sở Tư pháp nhận thấy, dự thảo Nghị quyết **chỉ đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh** xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi cơ quan chủ trì soạn thảo điều chỉnh lại một số nội dung và thực hiện các đề nghị khác được cơ quan thẩm định nêu trong Báo cáo này. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận Báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi Báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo Nghị quyết đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*).

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kon Tum*”. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu: VT, XDKTr&PBPL/STP.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Thắng